TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 07-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phan Hồng Thạnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trịnh Ngọc Thành**

2. Ông **Phạm Công Gia**

- Thư ký phiên tòa: **Bà Lý Thị Chuyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: **Ông Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135a/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Tấn T, sinh năm: 2000, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 2, xã NT, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam: tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh H (1976) và bà Nguyễn Thị Mỹ L (1978), bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tạm giam từ ngày 31/7/2020 *(có mặt)*.

2/ Nguyễn Xuân Tr (Cu lỳ), sinh năm: 1999, tại Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam: tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Giang N (1974) và bà Nguyễn Thị H (1978), bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 12/4/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành án xong ngày 10/12/2019 (chưa được xóa án tích), tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 08/3/2018, bị Công an huyện Tân Phú xử phạt hành chính 2.500.000đ về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản;

07/9/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 10 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Hiện đang chấp hành án tại trại giam B5 *(có mặt).*

Bị hại: Chị **Phan Thị Tường V**, sinh năm 1999 *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 3, xã PT, huyện TP, tỉnh ĐN;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị **Lê Thị Kim T**, sinh năm 1995 *(có mặt)*

2. Anh **Lê Công T**, sinh năm 1998 *(có mặt)*

Địa chỉ: Ấp 3, xã PL, huyện TP, tỉnh ĐN

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tr và T là bạn bè của nhau. Tr đã bị kết án, chưa được xóa án tích. Tối ngày 19/5/2020, T và Tr cùng nhau uống rượu tại phòng trọ của T ở xã Tà Lài, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. T gọi cho bạn gái là chị Phan Thị Tường V về phòng trọ để nói chuyện. Khoảng 00 giờ 15 phút ngày 20/5/2020, chị V điều khiển xe mô tô biển số 60B3-708.75 (xe mượn của chị Lê Thị Kim T) đến phòng trọ của T. Khi đang nói chuyện thì xảy ra cự cãi, T sử dụng 01 cây tuýp sắt tròn dài khoảng 01m đập vào yên xe, bửng chắn bùn vành ngoài đuôi xe mô tô biển số 60B3-708.75 rồi nói Tr cùng đập xe với mình. Tr dùng cây gỗ tròn dài khoảng 80cm đập nhiều cái vào xe mô tô làm hư hỏng các bộ phận kính đồng hồ Km, đèn Led đồng hồ, vệ sinh nước bộ phận điện tử đồng hồ, đèn xinhan phía trước bên phải, yếm chắn bùn bên phải, ốp thân xe bên phải, gương chiếu hậu bên trái.

Hậu quả: Bản kết luận định giá số 38 ngày 17/7/2020 kết luận: Giá trị thiệt hại xe mô tô Vario 125 đã qua sử dụng gồm: Mặt kính đồng hồ Km, đèn Led đồng hồ, vệ sinh nước bộ phận điện tự đồng hồ, đèn xi nhan phía trước bên phải, yến chắn bùn bên phải, ốp thân xe bên phải, gương chiếu hậu bên trái, da bọc yên, bửng chắn bùn vành ngoài đuôi xe. Kết luận tài sản thiệt hại 6.850.000đ.

Cáo trạng số 123/CT-VKSTP-ĐN ngày 23/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo Huỳnh Tấn T và Nguyễn Xuân Tr về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo điểm khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo T, Tr thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã mô tả, việc xét xử của Tòa án là không oan sai.

Chị V khai: Chị mượn xe mô tô của chị Lê Thị Kim T, T và Tr là người đập xe của chị T. Lúc T, Tr đập thì chị là người đang quản lý chiếc xe này. T đã bồi thường cho chị T 8.000.000đ. Bản thân chị không có yêu cầu gì khác.

Chị T khai: Chiếc xe mô tô biển số 60B3-708.75 tài sản sản của chị cho vợ chồng chị V anh T mượn. Sau khi gây thiệt hại thì bị cáo T đã bồi thường cho chị 8.000.000đ. Chị không yêu cầu gì thêm.

Kiểm sát viên sau khi phân tích các dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; đặc điểm nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố T, Tr về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 38, khoản 1 Điều 178, điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55, 56, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Tr từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của bản án số 81 ngày 07/9/2020, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn T mức án 05 (năm) tháng 07 (bảy) ngày tù. Tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam giữ về một hành vi phạm tội nào khác.

Về xử lý vật chứng: 01 tuýp sắt, 01 cây gỗ chưa thu hồi được đã thông báo tìm kiếm.

Trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận, bị hại không yêu cầu giải quyết.

Xe mô tô biển số 60B3-708.75 là tài sản hợp pháp của bị hại, cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận cho hành vi của mình và nói lời sau cùng như sau: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về hoà nhập với cộng đồng và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Thủ tục tố tụng: Hoạt động tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên đã được thực hiện đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Xác định tư cách tham gia tố tụng: Theo danh sách đề nghị Tòa án triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa của Viện kiểm sát và Quyết định đưa vụ án ra xét xử xác định tư cách tham gia tố tụng của chị Phan Thị Tường V là người làm chứng, chị Lê Thị Kim T là người bị hại. Tại phiên tòa qua phần

xét hỏi, xác định mặc dù chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị T nhưng chị T đã cho chị V mượn để sử dụng, thời điểm các bị cáo xâm phạm tài sản thì chị V là người trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định tại tư cách tham gia tố tụng của chị V là bị hại, còn chị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mới đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp tài liệu chứng cứ mới và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quán trong quá trình điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

Vào khoảng 00 giờ 15 phút, ngày 20/5/2020, tại Ấp 2, xã Tà Lài, do có mậu thuẫn với chị V nên T và Tr có hành vi dùng tuýp sắt dài khoảng 01m và cây gỗ tròn dài khoảng 80cm đập nhiều cái trúng vào Mặt kính đồng hồ Km, đèn Led đồng hồ, vệ sinh nước bộ phận điện tự đồng hồ, đèn xi nhan phía trước bên phải, yến chắn bùn bên phải, ốp thân xe bên phải, gương chiếu hậu bên trái, da bọc yên, bửng chắn bùn vành ngoài đuôi xe mô tô biển số 60B3-708.75 gây thiệt hại 6.850.000đ.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Tr đã bị kết án, chưa được xóa án tích, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Vì vậy, để giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để sửa đổi, rèn luyện bản thân sau này không vi phạm nữa.

[5] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Tr đã bị kết án về hành vi xâm phạm sở hữu chưa được xóa án nên lại phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5.3] Đặc điểm nhân thân: Bị cáo T có nhân thân tốt. Bị cáo Tr đã tái phạm lại có nhân thân xấu đang chấp hành bản án số 81 ngày 07/9/2020 về tội Trộm cắp tài sản.

[6] Áp dụng hình phạt:

[6.1] Hình phạt chính: Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

Bị cáo Tr đang còn phải chấp hành bản án đã có hiệu lực pháp luật nên cần tổng hợp hình phạt chung theo Điều 55, 56 Bộ luật Hình sự.

[6.2] Theo quy định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy, trước và sau khi phạm tội các bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo không có sự phân công phối hợp trong việc thực hiện tội phạm và cùng là người thực hành. Bị cáo Tr có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân xấu; bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mức án của Tr phải cao hơn T.

[8] Về các biện pháp tư pháp:

[8.1] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho chị T, chị T đã có đơn bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8.2] Về xử lý vật chứng: 01 tuýp sắt, 01 cây gỗ Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nên không xem xét.

- Xe mô tô biển số 60B3-708.75 Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân, loại hình phạt áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 178; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 đối với các bị cáo; điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Tr.

- Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn T và Nguyễn Xuân Tr phạm tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Xử phạt Huỳnh Tấn T 05 (năm) tháng 07 (bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020. Do thời hạn tạm giam bằng với thời hạn hình phạt tù nên tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị giam, giữ về một hành vi phạm tội khác.

Xử phạt Nguyễn Xuân Tr 10 (Mười) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 (Mười) tháng tù của bản án sơ thẩm số 81/2020/HSST ngày 07/9/2020 về tội "Trộm cắp tài sản", buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2020.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an nhân dân huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Thạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA